

Số: *24*/2017/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *08* tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở;

Xét Tờ trình số 233/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thông qua “Điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh”; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên gọi “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020” thành: “Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.”

2. Điều chỉnh chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2011-2020 đã phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND, ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành “Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020, định hướng đến năm 2025”, với các chỉ tiêu được điều chỉnh, bổ sung như sau:

a) Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2020, định hướng đến năm 2025

(Đơn vị tính: $m^2/người$)

Khu vực	Diện tích nhà ở bình quân đến năm 2020 (theo NQ số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14/12/2011)	Điều chỉnh diện tích nhà ở bình quân đến năm 2020	Định hướng diện tích nhà ở bình quân đến năm 2025
Toàn tỉnh	25,0	28,1	33,1
Đô thị	29,0	31,8	37,2
Nông thôn	22,0	26,5	31,3

b) Chất lượng nhà ở: Định hướng đến năm 2025: Nhà ở kiên cố 100%; Bán kiên cố 0%.

c) Diện tích tăng thêm của các loại hình nhà ở:

- Đến năm 2020: Tổng diện tích các loại nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh tăng thêm là: $(59.131.720 - 43.508.638) = 15.623.082 m^2$;

- Định hướng đến năm 2025 (từ năm 2021 đến năm 2025): Tổng diện tích các loại nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh tăng thêm là:

$$(76.329.474 - 59.131.720) = 17.197.754 m^2.$$

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

d) Quỹ đất tăng thêm

- Đến năm 2020: Tổng diện tích đất thực hiện dự án phát triển nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh là: 5.935 ha (làm tròn), trong đó: Đô thị 2.007,44 ha, nông thôn 3.927,12 ha.

- Đến năm 2025 (từ năm 2021 đến năm 2025): Tổng diện tích đất thực hiện dự án phát triển nhà ở trên địa bàn toàn tỉnh là: 6.771 ha (làm tròn), trong đó: Đô thị 2.290,38 ha, nông thôn 4.480,63 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

đ) Nhu cầu về nguồn vốn phát triển nhà ở

- Đến năm 2020, dự kiến vốn đầu tư xây dựng các loại nhà ở của toàn tỉnh là 136.551 tỷ đồng. Trong đó, dự kiến nguồn vốn như sau:

Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người có công là 712,3 tỷ đồng.

Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo là 11,8 tỷ đồng;

Còn lại là vốn xã hội hóa của doanh nghiệp và người dân.

- Đến năm 2025, dự kiến vốn đầu tư xây dựng các loại nhà ở của toàn tỉnh là 151.152 tỷ đồng. Do giai đoạn này chưa có chính sách hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng theo chương trình mục tiêu nên chưa tính đến vốn ngân sách.

e) Chỉ tiêu phát triển nhà ở của các đơn vị hành chính đến năm 2020 định hướng đến năm 2025.

(Chi tiết tại Phụ lục 03 kèm theo)

g) Các chỉ tiêu khác: Thực hiện theo Chương trình phát triển nhà ở được phê duyệt tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Định hướng và các giải pháp chủ yếu

a) Định hướng phát triển nhà ở

Định hướng phát triển nhà ở theo thứ tự ưu tiên: Thành phố Thái Bình là đô thị trung tâm toàn vùng; các đô thị được quy hoạch đô thị loại IV, các đô thị thuộc vùng quy hoạch phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế, đô thị trung tâm cấp huyện và nhà ở tại khu vực nông thôn.

- Đối với thành phố Thái Bình là đô thị trung tâm toàn vùng, định hướng xây dựng mới một số khu nhà ở thương mại cao tầng kết hợp nhà ở thấp tầng tạo điểm nhấn và định hướng chi tiết cho phát triển không gian đô thị chung. Thực hiện di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực đô thị.

- Đối với các khu đô thị thuộc vùng quy hoạch phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế định hướng phát triển nhà ở thương mại thấp tầng với hạ tầng đồng bộ đi kèm nhà ở xã hội cho lực lượng lao động dịch chuyển và nhà ở xã hội cho công nhân thuê.

- Đối với thị trấn Diêm Điền và khu du lịch Đồng Châu, Cồn Vành có tính chất chuyên ngành là đô thị công nghiệp, thương mại, dịch vụ, vận tải, hàng hải, du lịch sinh thái cảnh quan và các ngành kinh tế thu lợi từ biển. Định hướng phát triển nhà ở khu vực này phát triển các dự án nhà ở thấp tầng, nhà ở kết hợp du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Đối với các khu đô thị khác thực hiện theo quy hoạch vùng tỉnh, Chương trình phát triển đô thị và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Các giải pháp chủ yếu

Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 31/2011/NQ-HĐND, ngoài ra cần tăng cường các giải pháp sau:

* Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách: Ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nhà ở thương mại và nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước.

* Giải pháp về đất ở:

- Dành quỹ đất cho việc phát triển nhà ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt, bảo đảm quỹ đất, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị.

- Quỹ đất phát triển nhà ở xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gắn với quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

* Giải pháp về quy hoạch kiến trúc:

- Về quy hoạch xây dựng:

Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước, phát triển nhà ở đô thị, điểm dân cư nông thôn một cách hài hòa, kết hợp hiện đại và truyền thống trên cơ sở quy hoạch chung được phê duyệt.

Đối với khu vực quy hoạch phát triển đô thị chú trọng phát triển nhà ở theo dự án, bảo đảm việc phát triển nhà ở được xây dựng đồng bộ với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Tại các điểm dân cư nông thôn: Từng bước thực hiện phát triển nhà ở theo quy hoạch; hình thành các điểm dân cư nông thôn có đầy đủ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, đảm bảo phù hợp mục tiêu xây dựng nông thôn mới.

- Về kiến trúc nhà ở:

Việc phát triển nhà ở tại các đô thị phải tuân thủ các quy định về thiết kế đô thị được phê duyệt và các quy định hiện hành về quản lý đô thị.

Đối với nhà ở nông thôn: Chú trọng kiến trúc truyền thống.

* Giải pháp về khoa học công nghệ:

Khuyến khích áp dụng công nghệ xây dựng hiện đại và sử dụng các loại vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường, vật liệu tái chế thích hợp, nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành nhà ở và rút ngắn thời gian xây dựng; lựa chọn mô hình nhà ở sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng.

* Giải pháp về vốn:

- Cân đối nguồn thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, nguồn thu từ giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất phát triển nhà ở.

- Các sở, ngành chức năng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất, trình cấp có thẩm quyền chấp thuận dự án phát triển nhà ở có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ để lựa chọn các nhà đầu tư thực hiện dự án.

- Chú trọng vận động và xây dựng kế hoạch hợp lý để huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư tham gia đầu tư xây dựng các tuyến hạ tầng kỹ thuật ở khu phố, khu dân cư.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Công thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND; UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở; ban; ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện ủy; Thành ủy;
- TT HĐND; UBND huyện, Thành phố;
- Báo TB; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử TB;
- Lưu: VT, TH.

chức



CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thăng

Đặng Trọng Thăng

THÁI BÌNH